

Bản án số: 158/2023/HS-ST

Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ta Thi Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hà

Ông Nguyễn Minh Đón

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: **Ông Lê Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Xuân M**, sinh năm 1998; ĐKKHKT: Xóm C, thôn V, xã V, huyện B, TP H.; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Xuân P; Con bà: Phùng Thị H; Vợ; Lê Thị Tuyết M1 – 1 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Theo danh chỉ bản số 134 lập ngày 13/3/2023 tại Công an quận C; Bị cáo đầu thú ngày 12/3/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Thế H1**, sinh năm 2000; ĐKKHKT: xóm V, thôn V, xã V, huyện B, TP .; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn V; Con bà: Phùng Thị H; Vợ: Phùng Thị H – 2 con sinh năm 2020. 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Theo danh chỉ bản số 131 lập ngày 13/3/2023 tại Công an quận C; Bị cáo đầu thú ngày 12/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Phương N**, sinh năm 2000; ĐKHKTT: Xóm Đ, thôn V, xã V, huyện B, TP H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Văn S; Con bà: Đặng Thị M2; Tiền án, tiền sự: Không; Theo danh chỉ bản số 135 lập ngày 13/3/2023 tại Công an quận C; Bắt khẩn cấp ngày 05/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn H2**, sinh năm 1999; ĐKHKTT: Thôn P, xã C, huyện B, Thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Ngọc T; Con bà: Nguyễn Thị H3; Vợ: Nguyễn Thị H4 – 1 con sinh năm 2020 ;Tiền án, tiền sự: Không; Theo danh chỉ bản số 133 lập ngày 13/3/2023 tại Công an quận C; Bắt khẩn cấp ngày 05/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **Phùng Đức T1**, sinh năm 1999.HKTT: Xóm Xui, Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội. Nơi ở: 100 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, anh Phùng Đức T1 vay của Phùng Xuân M số tiền 10.000.000 đồng nhưng chưa trả. Khoảng 18 giờ 37 phút ngày 03/3/2023, anh Phùng Đức T1 điều khiển xe máy Wave Alpha màu đen BKS: 30F3-1673 ra chợ ngã ba phố Y - H, Y, Cầu G, H thì gặp Phùng Thế H1 và Lê Văn H2 đều là bạn của Phùng Xuân M. Lúc này, Phùng Thế H1 chặn đầu xe anh T1. H1 bảo Lê Văn H2 gọi cho Phùng Xuân M ra gặp anh T1 để giải quyết việc anh T1 nợ tiền. Khoảng 05 phút sau, M đi cùng Đặng Phương N đến. Khi gặp nhau, M nói chuyện yêu cầu anh T1 phải trả tiền cho M. Anh Tú hẹn khi nào có sẽ trả sau nhưng M không đồng ý. Lúc này, Minh t đến dùng tay phải nắm chặt vào phần bắp tay bên trái của T1 rồi kéo T1 ra khỏi xe. M tiếp tục dùng tay phải nắm vào người anh T1, anh T1 ngồi xuống đất ôm đầu. M, H1, H2, N lao vào dùng tay nắm 01 - 02 cái trứng vào người anh T1 rồi dừng lại. Sau đó, M tiếp tục đòi tiền thì anh T1 hẹn ngày mùng 5 sẽ trả. M thấy anh T1 đang cầm 01 điện thoại Iphone XR màu trắng nên M bảo anh T1 đưa điện thoại cho M cầm, khi nào trả hết tiền M sẽ trả lại điện thoại. Do hoảng sợ, anh T1 đưa điện thoại cho M. M yêu cầu anh T1 thoát hết tài khoản Icloud trên điện thoại rồi đưa lại điện thoại cho M. M đưa điện thoại cho N nhờ lấy sim trong điện thoại trả cho T1. N mang điện thoại đến quán ăn ở ngã ba phố H, Y, Cầu G, H gặp anh Dương Tuấn T2 (SN: 1984, HKTT: H,

H, BG) hỏi mượn 01 cây tăm để lấy sim điện thoại. Lấy xong, N đưa sim cho M để trả cho T1. Do có nhiều người qua lại, nhóm của M bỏ về. Ngày 04/3/2023, M bảo N, H2 đến gặp anh T1 ở khu chợ H5 Bằng lấy tiền thì bị Công an phường Y kiểm tra, phát hiện sự việc và đưa H2, N và anh T1 về trụ sở làm việc.

Ngày 12/3/2023, Phùng Xuân M, Phùng Thế H1 đến Công an quận C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Lê Văn H2, Đặng Phương N khai không trực tiếp đánh anh T1. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị hại, lời khai của Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, lời khai của Lê Văn H2 về việc Đặng Phương N có đánh anh T1, lời khai của Đặng Phương N về việc Lê Văn H2 có đánh anh T1, có đủ cơ sở xác định: Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Lê Văn H2, Đặng Phương N đã có hành vi đánh anh T1 tại khu vực chợ ngã ba phố Y - H, Y, Cầu G, Hà Nội ngày 03/3/2023. Mục đích các đối tượng đánh, gây sức ép đối với anh T1 là để đòi số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, do anh T1 không có tiền trả, M lấy của anh T1 01 điện thoại Iphone XR. Khi nào anh T1 trả tiền, M sẽ trả lại điện thoại.

Cơ quan, điều tra thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ của Phùng Xuân M: 01 điện thoại di động Iphone XR màu - trắng, không có sim điện thoại. Qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại trên là tài sản của anh Phùng Đức T1 bị chiếm đoạt vào ngày 03/3/2023.

- Thu giữ của Đặng Phương N: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen. Thu giữ của Lê Văn H2: 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng. Qua điều tra xác định, N, H2 sử dụng 02 chiếc điện thoại Iphone để liên lạc với M về việc đi gặp T1 đòi nợ.

Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại Iphone XR của anh Phùng Đức T1 trị giá 4.500.000 đồng.

Kiểm tra dấu vết trên cơ thể anh Phùng Đức T1: Không phát hiện dấu vết thương tích nào. Anh T3 cho biết bị đau ở mạn sườn trái, đau sau đầu và sau tai trái nhưng từ chối giám định thương tích do chỉ bị thương nhẹ, không ảnh hưởng sức khỏe.

Tiến hành nhận dạng, đối chất, anh Phùng Đức T1 khẳng định: M, H1, H2, N là nhóm đối tượng đã đánh anh T1 để đòi số tiền 10.000.000 đồng anh T1 vay của M. Do anh T1 không có tiền trả, M lấy của T1 01 điện thoại Iphone XR. Khi nào anh T1 trả nợ, M sẽ trả lại điện thoại. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại Iphone XR màu trắng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Phùng Đức T1. Anh Tú đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác liên quan đến chiếc điện thoại trên.

Về dân sự: Anh Tú đã được các bị cáo và gia đình các bị cáo bồi thường số tiền khám chữa bệnh. Anh Tú không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT - VKSCG ngày 18/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N và Lê Văn H2 về tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N và Lê Văn H2. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Phùng Xuân M từ 22 đến 26 tháng tù. Miễn phạt tiền.
- Phùng Thế H1 từ 20 đến 22 tháng tù. Miễn phạt tiền.
- Đặng Phương N từ 20 đến 22 tháng tù. Miễn phạt tiền.
- Lê Văn H2 từ 20 đến 22 tháng tù. Miễn phạt tiền.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng.

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N và Lê Văn H2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cả 04 bị cáo M, H1, N, T1 đã khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N, Lê Văn H2 khai nhận có dùng tay chân đánh anh T1. Xét lời của các bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N và Lê Văn H2 tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 106/TCKH-BBĐGHĐ ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/3/2023, tại khu vực ngã ba phố Y - H, Cầu G, H, Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N, Lê Văn H2 đã dùng có hành vi dùng tay chân đánh anh Phùng Đức T1 để đòi số tiền 10.000.000 đồng mà anh T1 nợ Phùng Xuân M. Do anh T1 không có tiền để trả, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh T1 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng, trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi các bị cáo sử dụng vũ lực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội có mục đích, phạm tội do lỗi cố ý, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ, khi thực hiện hành vi phạm tội cả 4 bị cáo đều có mặt tại địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo dùng số đông đe dọa uy hiếp tinh thần sau đó dùng vũ lực đối với người bị hại. Bị cáo M là người có vai trò cao nhất trong vụ án, bị hại T1 là người nợ tiền bị cáo, khi được H2 gọi điện báo, bị cáo đã cùng N đến gặp T1, bị cáo là người đầu tiên đánh bị hại T1. Các bị cáo H1, N, H2 là đồng phạm tích

cực, các bị cáo cùng tham gia đánh T1. Bị cáo H1 là người phát hiện ra T1, là người chặn xe máy của T1. Bị cáo N là người cầm giữ tài sản chiếm đoạt của bị hại. Bị cáo H2 là người đã trực tiếp gọi điện cho M khi phát hiện ra người bị hại. Ngày 04/3/2023 bị cáo N và H2 là người đến gặp anh T1 để lấy tiền thì bị bắt giữ. Do vậy mức án của bị cáo M phải cao hơn các bị cáo khác, mức án của các bị cáo H1, N, H2 là bằng nhau là phù hợp với vai trò của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo M và H1 đã chủ động ra đầu thú. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và trao trả cho người bị hại, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về sức khỏe cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

Tang vật của vụ án là 01 điện thoại Iphone XR màu trắng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Phùng Đức T1. Người bị hại anh Phùng Đức T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Đặng Phương N, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Văn H2 là tài sản của các bị cáo sử dụng liên lạc vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân M, Phùng Thế H1, Đặng Phương N và Lê Văn H2 phạm tội “Cướp tài sản”

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- **Phùng Xuân M 22 (hai mươi hai)** tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2023.
- **Phùng Thế Hiển 20 (hai mươi)** tháng tù
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2023.
- **Đặng Phương N 20 (hai mươi)** tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2023.
- **Lê Văn H2 20 (hai mươi)** tháng tù
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2023.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 196 ngày 21 tháng 7 năm 2013 của Chi cục thi hành án dân sự quận C)

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THADS quận C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương